

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG TH QUẢNG THANH

THÔNG BÁO

Quyết toán kinh phí năm học 2023-2024

(các khoản thu, chi ngoài ngân sách và thu hộ, chi hộ)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
I	CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
2	Quản lý học sinh ngoài giờ (nếu có)		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 7.000đồng/giờ (140.000đồng/học sinh/tháng)		
	Tổng số thu trong năm	1.175.825	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1.175.825	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	1.175.825	
	Số chi trong năm	1.078.056	
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	823.077	
	- Chi khấu cơ sở vật chất	97.768	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	176.373	
	- Chi phúc lợi	78.605	
	Số dư cuối năm	43.823	
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)		
	Số dư năm trước chuyển sang		
	Tổng số thu trong năm		
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾		
	Số chi trong năm		
	Trong đó: -		
	Số dư cuối năm		
4	Dịch vụ: Trông giữ xe, căng tin, bán trú.... (Liệt kê các dịch vụ thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
4.1.	Trông giữ xe		
	Số dư năm trước chuyển sang	1.514	
	Mức thu 20.000đồng/ tháng		
	Tổng số thu trong năm	38680	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	38680	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	38680	
	Số chi trong năm	34.812	

	Trong đó: - Chi cho người tham gia trực tiếp trông coi xe đạp cho HS	30.944	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	3.868	
	- Chi khác: mua khóa và dây khóa xe học sinh, phí chuyển tiền nộp thuế		
	Số dư cuối năm	7.042	
4.2.	Bán trú		
4.2.1	Ăn bán trú		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 25.000đ/ học sinh/ ngày/ bữa chính	642.800	
	Tổng số thu trong năm	642.800	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	642.800	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	642.800	
	Số chi trong năm	642.800	
	Trong đó: - Chi trả công ty cung cấp suất ăn bán trú.	642.800	
	Số dư cuối năm	0	
4.2.2	Chăm sóc bán trú		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 150.000đ/hs/tháng		
	Tổng số thu trong năm	204.810	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	204.810	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	204.810	
	Số chi trong năm	204.810	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	204.810	
	Số dư cuối năm	0	
4.2.3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 100.000đ/hs/năm		
	Tổng số thu trong năm	16.700	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	16.700	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	16.700	
	Số chi trong năm	16.700	
	Trong đó: - Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	16.700	
	Số dư cuối năm	0	
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học...(Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị		
5.1	Kỹ năng sống		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 10.000đồng/ tiết/học sinh	196.280	
	Tổng số thu trong năm	196.280	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	196.280	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	196.2800	

	Số chi trong năm	185.731	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo viên giảng dạy trực tiếp	162.912	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	11.776	
	- Chi phúc lợi	7.116	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	3.925	
	Số dư cuối năm	10.548	
5.2	Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài		
	Số dư năm trước chuyển sang		
	Mức thu 35.000đồng/ tiết/học sinh		
	Tổng số thu trong năm	858.165	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	858.165	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	858.165	
	Số chi trong năm	725.583	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo viên giảng dạy trực tiếp	625.649	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	51.489	
	- Chi phúc lợi	31280	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	17.163	
	Số dư cuối năm	0	
5.3	Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 64.000đồng/học sinh/tháng		
	Tổng số thu trong năm	209.952	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	209.952	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	209.952	
	Số chi trong năm	198.720	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo viên giảng dạy trực tiếp	174.260	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	12.597	
	- Chi phúc lợi	7.664	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	4.199	
	Số dư cuối năm	11.231	
5.4	Tiếng Anh tự chọn K3,4,5		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 10.000đồng/học sinh/tiết		
	Tổng số thu trong năm	237.984	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	237.984	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	237.984	
	Số chi trong năm	225.133	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo	197.526	

	viên giảng dạy trực tiếp		
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	0	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	14.279	
	- Chi phúc lợi	8.568	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	4.759	
	Số dư cuối năm	12.850	
5.5	Tin học tự chọn lớp 5		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 32.000đồng/học sinh/tháng		
	Tổng số thu trong năm	10.032	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	10.032	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	10.032	
	Số chi trong năm	10.032	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo viên giảng dạy trực tiếp	8.326	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	601	
	- Chi phúc lợi	902	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	200	
	Số dư cuối năm	0	
5.6	Toán tư duy		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 32.000đồng/học sinh/tháng		
	Tổng số thu trong năm	10.032	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	10.032	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	10.032	
	Số chi trong năm	10.032	
	Trong đó: - Chi thanh toán tiền công ty liên kết thuê giáo viên giảng dạy trực tiếp	8.326	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	601	
	- Chi phúc lợi	902	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	200	
	Số dư cuối năm	0	
5.7	Hỗ trợ điện, nước lớp học 2 Buổi/ngày		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 30.000đ/hs/tháng		
	Tổng số thu trong năm	270.900	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	270.900	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	270.900	
	Số chi trong năm	195.152	
	Trong đó: - Chi trả tiền điện, nước, cơ sở vật chất	195.152	
	Số dư cuối năm	75748	
5.6	Nước uống		
	Số dư năm trước chuyển sang	0	
	Mức thu 10.000đ/hs/tháng		

	Tổng số thu trong năm	90.270	
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	90.270	
	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	90.270	
	Số chi trong năm	90.270	
	Trong đó: - Chi trả tiền mua nước uống tinh khiết cho HS	90.270	
	Số dư cuối năm	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
2	Chi quản lý hành chính		
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
	Chi khác		
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
1	Học phí		
2	Học nghề		
3	Học Tiếng anh		
4	Học kỹ năng sống		
5	Trông giữ xe đạp		

Quảng Thanh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Người lập



Doãn Thị Ngọc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Kim Ngân